

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TCN23B** Năm học: **24-25**
Mã MH/MĐ: **MH10275** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Thực tập tốt nghiệp**
Số TC: **10**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2356201203552	Đỗ Duy	Anh	11/03/2008				9	8.8	8.5			8.6		8.6
2	2356201203553	Nguyễn Thị Bích	Chi	13/11/2008				8.5	7.5	7.6			7.6		7.7
3	2356201203555	Huỳnh Minh	Khang	16/04/2008				9	7.5	7.8			7.6		7.7
4	2356201203558	Nguyễn Lê Huỳnh An	Kỳ	15/05/2008				9	8.0	8.3			8.1		8.2
5	2356201203559	Lê Thị Thanh	Nga	25/04/2008				9	8.8	8.5			8.6		8.6
6	2356201203560	Đinh Nguyễn Ngọc Trúc	Ngân	20/04/1990				9	8.8	8.5			8.6		8.6
7	2356201203561	Trần Phát	Sang	16/11/2004				9	7.5	7.8			7.6		7.7
8	2356201203562	Nguyễn Tô Thị Trúc	Thanh	07/09/2008				5.5	7.5	7.8			7.6		7.4
9	2356201203563	Ngô Chí	Thắng	21/05/2008				9	8.0	8.3			8.1		8.2
10	2356201203564	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	10/10/2008				8.5	8.0	8.3			8.1		8.1
11	2356201203565	Lê Ngọc Bảo	Trân	07/07/2008				7.5	7.5	7.8			7.6		7.6
12	2356201203566	Bùi Thanh	Tuấn	11/12/2005				9	7.5	7.8			7.6		7.7

Châu Đốc, ngày 30 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng